Họ và tên: _____ Lớp: _____

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC

I. TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT

- **Khái niệm:** Tập tính là _____ứng của động vật trả lời _____ của môi trường.
- **Phân loại:** 2 loại (tập tính _____và tập tính _____)
- Một số tập tính ở động vật: _____
- Ứng dụng tập tính: _____

II. SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT

1. Khái niệm cơ bản

- _____: Là quá trình tăng kích thước, khối lượng và số lượng tế bào.
- _____: Là quá trình hoàn thiện cấu trúc và chức năng của cơ thể.
- **Mối quan hệ**: Sinh trưởng và phát triển là hai quá trình diễn ra đồng thời, đan xen, thúc đẩy nhau. Sinh trưởng là _____ của phát triển và phát triển _____sinh trưởng.

2. Sinh trưởng và phát triển ở thực vật

a. Đặc điểm sinh trưởng

- Diễn ra _____ở thực vật (sinh trưởng liên tục)
- Chủ yếu xảy ra ở các _____:
  - _____: giúp cây tăng chiều cao
  - _____: giúp cây tăng chiều ngang (tạo vòng gỗ năm)
  - _____: giúp cây tăng chiều dài thân (chiều dài lóng)

b. Các giai đoạn phát triển

- Giai đoạn sinh trưởng _____: phát triển rễ, thân, lá
- Giai đoạn sinh trưởng _____: phát triển hoa, quả, hạt

c. Các yếu tố ảnh hưởng

- **Yếu tố bên trong**:
  - Các hormone thực vật:
    - _____: kích thích kéo dài tế bào, kích thích ra rễ phụ khi giâm cành
    - _____: thúc đẩy quá trình chín quả
- **Yếu tố bên ngoài**:
  - _____: cần cho quang hợp, ảnh hưởng đến hướng sinh trưởng
  - _____: ảnh hưởng đến tốc độ phân chia tế bào và các phản ứng sinh hóa.
  - _____: cần cho các quá trình trao đổi chất
  - _____: cung cấp nguyên liệu cho sinh trưởng

3. Sinh trưởng và phát triển ở động vật

a. Các giai đoạn phát triển chính

- **Giai đoạn** _____: Từ hợp tử đến khi cơ thể hình thành đầy đủ các cơ quan.

LIVEWORKSHEETS

- **Giai đoạn** _____: Từ khi sinh ra/nở ra đến khi chết, gồm:
    - Giai đoạn trưởng thành về sinh dục
    - Giai đoạn già và chết

b. Đặc điểm phát triển

- Đa số động vật _____: phát triển qua phôi thai
- Nhiều loài động vật _____: phát triển qua biến thái
    - Biến thái _____: trứng → ấu trùng → nhộng → trưởng thành (ví dụ: bướm, ruồi)
    - Biến thái _____: trứng → ấu trùng → trưởng thành (ví dụ: châu chấu)

c. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển

- **Yếu tố bên trong**: _____
- **Yếu tố bên ngoài**: _____

III. SINH SẢN Ở SINH VẬT

1. Khái niệm

- **Sinh sản**: Là quá trình sinh vật tạo ra _____, duy trì _____.

2. Các hình thức sinh sản

<u>a. Sinh sản vô tính</u>

- **Đặc điểm**:
    - Chỉ có ___ cá thể tham gia
    - Không có sự kết hợp _____
    - Con cái có đặc điểm di truyền _____ con mẹ
- **<u>Các hình thức sinh sản vô tính</u>**:
    - Ở vi sinh vật: phân đôi (vi khuẩn), nảy chồi (nấm men)
    - Ở động vật: _____ (thủy tức), _____ (ong, rồng komodo), _____ (sao biển).
    - Ở thực vật:

      Sinh sản _____
        - Tự nhiên: thân rễ (gừng, nghệ), thân bò (dâu tây), củ (khoai lang)
        - Nhân tạo: giâm cành, chiết cành, nuôi cấy mô.

      Sinh sản _____ (rêu, dương xỉ)
- **Ưu điểm**:
    - Tốc độ: _____
    - Duy trì được các _____ của cơ thể mẹ.
    - Không cần tìm bạn tình
- **Nhược điểm**:
    - Các cá thể con _____ về mặt di truyền
    - Khó thích nghi khi môi trường _____
    - Không tạo ra đa dạng di truyền

b. Sinh sản hữu tính

- **Đặc điểm**:
    - Có sự kết hợp của _____

LIVEWORKSHEETS

- Con cái có kiểu gen _____ bố mẹ do có sự tái tổ hợp gen

- **Sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa**:
  - Cấu tạo hoa:
    - Bộ phận sinh sản _____: Nhị (gồm chỉ nhị và bao phấn chứa hạt phấn)
    - Bộ phận sinh sản _____: Nhụy (gồm đầu nhụy, vòi nhụy, bầu nhụy chứa noãn)
  - Thụ phấn: Hạt phấn từ bao phấn đến đầu nhụy
  - Thụ tinh: _____ kết hợp với _____ tạo thành hợp tử.
- **Sinh sản hữu tính ở động vật**:
  - Thụ tinh ngoài: Trứng và tinh trùng kết hợp _____ cơ thể cái (ví dụ: cá, ếch)
  - Thụ tinh trong: Trứng và tinh trùng kết hợp _____ cơ thể cái (ví dụ: chim, thú)
- **Ưu điểm**:
  - Tạo ra _____ di truyền
  - Tăng khả năng _____ với môi trường thay đổi
  - Tăng _____ với bệnh tật
- **Nhược điểm**:
  - Phức tạp, tốn thời gian và năng lượng
  - Cần tìm bạn tình
  - Có thể mất đi những _____ của bố mẹ

3. So sánh phát triển phôi ở động vật đẻ trứng và đẻ con

Đặc điểm	**Động vật đẻ trứng**	**Động vật đẻ con**
Nguồn dinh dưỡng		
Sự bảo vệ phôi		
Thời gian phát triển		
Số lượng con		
Tỷ lệ sống sót		
Ví dụ		

LIVEWORKSHEETS